

Số: 460/QĐ-UBND

Trà Vinh, ngày 28 tháng 02 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Công an tỉnh đưa ra tiếp nhận tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh và Bộ phận Một cửa cấp huyện

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 06 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 1291/QĐ-TTg ngày 07 tháng 10 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan trung ương được tổ chức theo ngành dọc đóng tại địa phương đưa ra tiếp nhận tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính cấp huyện, cấp xã;

Căn cứ Quyết định số 1386/QĐ-BCA-C41 ngày 06 tháng 4 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Công an về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ trong các lĩnh vực quản lý ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện về an ninh, trật tự và đăng ký, quản lý con dấu thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Bộ Công an;

Căn cứ Quyết định số 5947/QĐ-BCA-C06 ngày 19 tháng 7 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Công an về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ trong lĩnh vực cấp, quản lý Căn cước công dân và lĩnh vực cấp, quản lý Chứng minh nhân dân thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Công an;

Theo đề nghị của Giám đốc Công an tỉnh.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này danh mục 11 (Mười một) thủ tục hành chính (TTHC) lĩnh vực quản lý ngành nghề kinh doanh có điều kiện; đăng ký, quản lý con dấu; cấp, quản lý căn cước công dân thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Công an tỉnh đưa ra tiếp nhận tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh và Bộ phận Một cửa cấp huyện.

Điều 2. Giám đốc Công an tỉnh căn cứ vào quyết định này thông báo và đăng tải công khai danh mục TTHC thực hiện tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh và Bộ phận Một cửa cấp huyện, danh mục TTHC thực hiện qua dịch vụ bưu chính công ích, danh mục TTHC thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 thuộc phạm vi, chức năng quản lý. Truy cập địa chỉ <http://csdl.dichvucong.vn> để khai thác, sử dụng dữ liệu TTHC được đăng tải trên Cơ sở dữ liệu quốc gia, cung cấp nội dung, TTHC cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh và niêm yết, công khai TTHC theo quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Công an tỉnh, Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục Kiểm soát TTHC-VPCP (b/c);
- TT TU, TT HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- LĐVP UBND tỉnh;
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- Trung tâm PVHCC tỉnh;
- Lưu: VT, THNV. 05

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Thanh Bình



Phụ lục

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC PHẠM VI, CHỨC NĂNG QUẢN LÝ
CỦA CÔNG AN TỈNH ĐƯA RA TIẾP NHẬN TẠI TRUNG TÂM PHỤC VỤ HÀNH CHÍNH CÔNG
TỈNH VÀ BỘ PHẬN MỘT CỬA CẤP HUYỆN**

(Kèm theo Quyết định số: **460** /QĐ-UBND ngày **28** tháng 02 năm 2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh)

ST T	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết t	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Cơ quan thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
I. Lĩnh vực Quản lý ngành, nghề kinh doanh có điều kiện							
1	Cấp, cấp đổi, cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh, trật tự để kinh doanh một số ngành, nghề kinh doanh có điều kiện	4 ngày làm việc	- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. - Bộ phận Một cửa cấp huyện.	300.000 đồng	- Công an tỉnh. - Công an cấp huyện.	- Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc Bộ phận Một cửa cấp huyện. - Qua dịch vụ Bưu chính công ích. - Qua dịch vụ công trực tuyến của tỉnh Trà Vinh tại website https://dichvucong.tra Vinh.gov.vn/ (mức độ 3).	- Nghị định số 96/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định điều kiện về an ninh, trật tự đối với một số ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện. - Thông tư số 42/2017/TT-BCA ngày 20/10/2017 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 96/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định điều kiện về an ninh, trật tự đối với một số ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện. - Thông tư số 43/2017/TT-BCA ngày 20/10/2017 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về trình tự cấp, thu hồi Giấy chứng nhận đủ điều kiện

							<p>kiện về an ninh, trật tự và sát hạch, cấp Chứng chỉ nghiệp vụ bảo vệ.</p> <p>- Thông tư số 218/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài Chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định điều kiện thuộc lĩnh vực an ninh, trật tự; phí sát hạch cấp chứng chỉ nghiệp vụ bảo vệ; lệ phí cấp giấy phép quản lý pháo; lệ phí cấp giấy phép quản lý vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ.</p> <p>- Thông tư số 23/2019/BTC ngày 19/4/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài Chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 218/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ Tài Chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định điều kiện thuộc lĩnh vực an ninh, trật tự; phí sát hạch cấp chứng chỉ nghiệp vụ bảo vệ; lệ phí cấp giấy phép quản lý pháo; lệ phí cấp giấy phép quản lý vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ.</p>
--	--	--	--	--	--	--	---

II. Lĩnh vực Đăng ký, quản lý con dấu

1	Giải quyết thủ tục làm con dấu mới và cấp giấy chứng nhận đã đăng ký mẫu dấu	03 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Không	Công an tỉnh	<p>- Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.</p> <p>- Qua dịch vụ Bưu chính công ích.</p>	- Nghị định số 99/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ về quản lý,
---	--	------------------	--	-------	--------------	---	---

						<ul style="list-style-type: none"> - Qua dịch vụ công trực tuyến của tỉnh Trà Vinh tại website https://dichvucong.tra.vinh.gov.vn/ (mức độ 3). 	<ul style="list-style-type: none"> sử dụng con dấu; - Thông tư số 44/2017/TT-BCA ngày 20/10/2017 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về mẫu con dấu cơ quan, tổ chức và chức danh nhà nước;
2	Giải quyết thủ tục làm lại con dấu và cấp giấy chứng nhận đã đăng ký mẫu dấu	03 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Không	Công an tỉnh	<ul style="list-style-type: none"> - Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. - Qua dịch vụ Buu chính công ích. - Qua dịch vụ công trực tuyến của tỉnh Trà Vinh tại website https://dichvucong.tra.vinh.gov.vn/ (mức độ 3). 	<ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 45/2017/TT-BCA ngày 20/10/2017 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về trình tự đăng ký mẫu con dấu, thu hồi con dấu và hủy con dấu, hủy giá trị sử dụng con dấu, kiểm tra việc quản lý và sử dụng con dấu.
3	Giải quyết thủ tục làm con dấu thứ hai và cấp giấy chứng nhận đã đăng ký mẫu dấu	03 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Không	Công an tỉnh	<ul style="list-style-type: none"> - Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. - Qua dịch vụ Buu chính công ích. - Qua dịch vụ công trực tuyến của tỉnh Trà Vinh tại website https://dichvucong.tra.vinh.gov.vn/ (mức độ 3). 	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 99/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ về quản lý, sử dụng con dấu; - Thông tư số 44/2017/TT-BCA ngày 20/10/2017 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về mẫu con dấu cơ
4.	Giải quyết thủ tục làm con dấu thu nhỏ, dấu nổi, dấu	03 ngày làm	Trung tâm Phục vụ hành	Không	Công an tỉnh	<ul style="list-style-type: none"> - Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. 	<ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 44/2017/TT-BCA ngày 20/10/2017 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về mẫu con dấu cơ

	xi và cấp giấy chứng nhận đã đăng ký mẫu dấu	việc	chính công tình.			<ul style="list-style-type: none"> - Qua dịch vụ Bưu chính công ích. - Qua dịch vụ công trực tuyến của tỉnh Trà Vinh tại website https://dichvucong.tra.vinh.gov.vn/ (mức độ 3). 	quan, tổ chức và chức danh nhà nước; - Thông tư số 45/2017/TT-BCA ngày 20/10/2017 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về trình tự đăng ký mẫu con dấu, thu hồi con dấu và hủy con dấu, hủy giá trị sử dụng con dấu, kiểm tra việc quản lý và sử dụng con dấu.
5	Đổi, cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký mẫu con dấu	03 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công tình.	Không	Công an tỉnh	<ul style="list-style-type: none"> - Nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tình. - Qua dịch vụ Bưu chính công ích. - Qua dịch vụ công trực tuyến của tỉnh Trà Vinh tại website https://dichvucong.tra.vinh.gov.vn/ (mức độ 3). 	

III. Lĩnh vực Cấp, quản lý căn cước công dân

1	Cấp thẻ Căn cước công dân khi đã có thông tin công dân trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư	07 ngày làm việc	Bộ phận Một cửa cấp huyện	Theo quy định của Bộ Tài chính	Công an cấp huyện	<ul style="list-style-type: none"> - Nộp trực tiếp tại Bộ phận Một cửa cấp huyện. - Thông qua Cổng dịch vụ công Quốc gia tại website https://dichvucong.gov.vn/ hoặc Cổng dịch vụ công Bộ Công an tại website https://dichvucong.bo 	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Căn cước công dân; - Nghị định số 137/2015/NĐ-CP ngày 31/12/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Căn cước công dân; - Thông tư số 07/2016/TT-BCA ngày 01/02/2016 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định chi tiết một số
2	Cấp thẻ Căn cước công dân khi chưa có thông tin công dân trong Cơ sở dữ	07 ngày làm việc	Bộ phận Một cửa cấp huyện	Theo quy định của Bộ Tài	Công an cấp huyện	<ul style="list-style-type: none"> - Nộp trực tiếp tại Bộ phận Một cửa cấp huyện. - Thông qua Cổng dịch vụ công Quốc gia tại website https://dichvucong.gov.vn/ hoặc Cổng dịch vụ công Bộ Công an tại website https://dichvucong.bo 	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Căn cước công dân; - Nghị định số 137/2015/NĐ-CP ngày 31/12/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Căn cước công dân; - Thông tư số 07/2016/TT-BCA ngày 01/02/2016 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định chi tiết một số

	liệu quốc gia về dân cư			chính		congan.gov.vn/ để đăng ký thời gian, địa điểm làm thủ tục (mức độ 3).	điều của Luật Căn cước công dân và Nghị định số 137/2015/NĐ-CP ngày 31/12/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Căn cước công dân;
3	Cấp lại, đổi thẻ Căn cước công dân	07 ngày làm việc	Bộ phận Một cửa cấp huyện	Theo quy định của Bộ Tài chính	Công an cấp huyện	<ul style="list-style-type: none"> - Nộp trực tiếp tại Bộ phận Một cửa cấp huyện. - Thông qua Cổng dịch vụ công Quốc gia tại website https://dichvucong.gov.vn/ hoặc Cổng dịch vụ công Bộ Công an tại website https://dichvucong.bocongan.gov.vn/ để đăng ký thời gian, địa điểm làm thủ tục (mức độ 3). 	<ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 11/2016/TT-BCA ngày 04/3/2016 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về trình tự cấp, đổi, cấp lại thẻ Căn cước công dân; - Thông tư số 66/2015/TT-BCA ngày 15/12/2015 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về biểu mẫu sử dụng trong công tác cấp, quản lý thẻ Căn cước công dân, tàng thư Căn cước công dân và Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư; - Thông tư số 40/2019/TT-BCA ngày 01/10/2019 của Bộ trưởng Bộ Công an sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 07/2016/TT-BCA ngày 01/02/2016 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định chi tiết một số điều của Luật Căn cước công dân và Nghị định số 137/2015/NĐ-CP ngày 31/12/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Căn cước công dân; - Thông tư số 41/2019/TT-BCA
4	Xác nhận số Chứng minh nhân dân khi cấp thẻ Căn cước công dân chưa có thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư	07 ngày làm việc	Bộ phận Một cửa cấp huyện	Không	Công an cấp huyện	<ul style="list-style-type: none"> - Nộp trực tiếp tại Bộ phận Một cửa cấp huyện. - Thông qua Cổng dịch vụ công Quốc gia tại website https://dichvucong.gov.vn/ hoặc Cổng dịch vụ công Bộ Công an tại website https://dichvucong.bocongan.gov.vn/ để 	

						đăng ký thời gian, địa điểm làm thủ tục (mức độ 3).	ngày 01/10/2019 của Bộ trưởng Bộ Công an sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 66/2015/TT-BCA ngày 15/12/2015 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về biểu mẫu sử dụng trong công tác cấp, quản lý thẻ Căn cước công dân, tàng thư Căn cước công dân và Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư;
5	Xác nhận số Chứng minh nhân dân khi đã được cấp thẻ Căn cước công dân	07 ngày làm việc	Bộ phận Một cửa cấp huyện	Không	Công an cấp huyện	<p>- Nộp trực tiếp tại Bộ phận Một cửa cấp huyện.</p> <p>- Thông qua Cổng dịch vụ công Quốc gia tại website https://dichvucong.gov.vn/ hoặc Cổng dịch vụ công Bộ Công an tại website https://dichvucong.bocongan.gov.vn/ để đăng ký thời gian, địa điểm làm thủ tục (mức độ 3).</p>	<p>- Thông tư số 48/2019/TT-BCA ngày 15/10/2019 của Bộ trưởng Bộ Công an sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 11/2016/TT-BCA ngày 04/3/2016 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về trình tự cấp, đổi, cấp lại thẻ Căn cước công dân;</p> <p>- Thông tư số 59/2019/TT-BTC ngày 30/8/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý lệ phí cấp Căn cước công dân.</p>